

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 16- 01 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc.

Bà Hoàng Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giáp Công Đ, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố K, phường H, thị xã C, tỉnh Bắc Giang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Con ông: Giáp Công L, sinh năm 1952 và bà: Trần Thị K, sinh năm 1957; Có vợ: Đỗ Thị C, sinh năm 1991 và Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Anh chị em ruột: Có 05 chị em ruột, bản thân là thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2008/HSST ngày 27/02/2008 của TAND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Bản án hình sự phúc thẩm số 69/2008/HSPT ngày 28/5/2008 của TAND tỉnh Bắc Giang, áp dụng điểm a đ khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 05 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 30/8/2010 Giáp Công Đ được đặc xá về địa phương.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Ngô Văn T, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Thân Văn T2, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Công Đ là người có Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 11/03/2024, có giá trị đến ngày 11/3/2029. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, Đ điều khiển xe ô tô BKS 98C-133.78, nhãn hiệu FOTON đi từ tỉnh Quảng Ninh về nhà theo đường tỉnh 293. Khi đến khu vực Km 79 + 300m đoạn qua thôn R, xã T, Đ quan sát thấy trên rìa đường phải theo chiều đi có 01 biển báo giao thông chỉ dẫn một đường đi T (thị trấn T) và đường đi trung tâm xã T. Khi Đ điều khiển xe ô tô đi qua biển báo này một đoạn thì tiếp tục phát hiện thấy rìa đường bên phải có 01 biển báo có đường người đi bộ sang ngang, có đường rẽ đi vào thôn R, xã T, phía dưới gần chân cột biển báo này có một đồng cát sỏi đỏ, có một phần lấn tràn ra mặt đường. Đ điều khiển xe ô tô đi tránh sang bên trái theo chiều đi để tránh đồng cát sỏi thì lúc này có xe mô tô BKS 98L1 - 052.67 do anh Ngô Văn T, điều khiển đi từ đường nhánh từ thôn R, xã T đi ra đường T rồi đi ngược chiều theo hướng đi của Đ về hướng đi xã L. Lúc này, Đ phanh xe ô tô rồi điều khiển xe ô tô đi sang bên trái theo chiều đi để tránh đồng cát sỏi và xe mô tô do anh T điều khiển. Tuy nhiên do khoảng cách gần nên phần ba đờ sóc và đèn chiếu sáng bên trái xe ô tô do Đ điều khiển đã va chạm với phần đầu xe và tay lái bên trái xe mô tô do anh T điều khiển làm xe mô tô do anh T điều khiển bị đổ ra mép đường bên trái theo chiều đi của Đ, anh T bị ngã xuống nền đường bên trái. Hậu quả xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng, anh T bị thương được mọi người đứ đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện B, tỉnh Quảng Ninh từ ngày 13/7/2024 đến ngày 12/8/2024 thì ra viện.

Sau khi xảy ra tại nạn giao thông, cùng ngày Đội cảnh sát giao thông Công an huyện S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, tạm giữ các phương tiện cùng giấy tờ có liên quan, đồng thời tiến hành kiểm tra nồng độ cồn

trong hơi thở của Giáp Công Đ, kết quả 000mg/l. Cùng ngày, Giáp Công Đ đã giao nộp 01 USB bên trong có video sao từ Camera hành trình của xe ô tô BKS 98C-133.78.

Ngày 14/7/2024, Bệnh viện Bãi Cháy tỉnh B có phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và chất ma túy đối với Ngô Văn T kết quả không có cồn và chất ma túy.

Ngày 29/7/2024, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện S đã bàn giao toàn bộ hồ sơ và các phương tiện liên quan trong vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường được xác định xảy ra tại Km 79 +300m, đường T, gần vị trí giao nhau với đường đi vào thôn R, thuộc thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Hiện trường là đoạn đường bê tông thẳng, phẳng; mặt đường rộng 11m, hai bên đường không có lề đường, có cây bụi mọc tự nhiên ở rìa đường.

Lấy hướng xã L đi thị trấn T Tử làm chiều hướng khám nghiệm; lấy mép đường trái làm chuẩn; cột điện 7B1IVNPPCM làm mốc.

** Về dấu vết:*

- Trên mặt đường xác định vết trượt xước màu đen, trắng (ký hiệu số 1), kích thước (11,8 x 0,51)m, đầu vết hướng xã L, đuôi vết hướng thị trấn T; T3 đầu vết 1 cách mốc 9,6m, cách mép đường trái 7,18m; T3 cuối vết 1 cách mốc 6,8m, cách mép đường trái 5,8m.

- Trên mặt đường xác định vết trượt xước (ký hiệu số 2), kích thước (11,4 x 0,47)m, đầu vết hướng xã L, cuối vết hướng thị trấn T; T3 đầu vết 2 cách mốc 11,5m, cách mép đường trái 5,65m; T3 cuối vết 2 cách mốc 8,85m, cách mép đường trái 3,9m.

- Trên mặt đường xác định vết cày xước đứt đoạn màu trắng (ký hiệu số 3), kích thước (2,7 x 0,09)m; T3 đầu vết 3 cách mép đường trái 3,35m; cách tâm cuối vết 2 là 3,8m; T3 cuối vết 3 cách mép đường trái 1,4m; cách tâm cuối vết 2 là 5,58m.

- Trên mặt đường xác định vết cày xước đứt đoạn màu trắng (ký hiệu số 4), kích thước (1,2 x 0,11)m; T3 đầu vết 4 cách mép đường trái 2,10m, cách tâm cuối vết 3 là 1,55m; T3 cuối vết 4 cách mép đường nhựa trái 1,14m, cách tâm cuối vết 3 là 1,11m.

- Trên mặt đường xác định vị trí xe mô tô BKS 98L1 – 052.67 đổ nghiêng phải, đầu xe hướng xã L, đuôi xe hướng thị trấn T; T3 trực trước xe mô tô cách

mép đường trái 0,7m, cách tâm cuối vết 4 là 0,79m; T3 trực sau xe mô tô cách mép đường trái 0,9m, cách tâm cuối vết 3 là 0,6m.

- Trên mặt đường phát hiện xe ô tô BKS 98c-133.78, đầu xe hướng thị trấn T, đuôi xe hướng xã L; T3 trực trước bánh xe ô tô bên trái, cách mép đường trái 2,16m, cách tâm trục sau xe mô tô 1,83m; T3 trực sau bên trái bánh cuối cách mép đường trái 3,88m.

- Trên mặt đường phát hiện đám cát, đá, kích thước (3,7 x 6,1)m, cao 0,85m. T3 đám cát, đá cách mốc 2,6m, cách tâm đầu vết 1 là 6,7m, phần cát đá nằm trên mặt đường phải là 3m x 6,1m.

- Trên mép bờ đường phải hướng về thị trấn T Tử có biển báo người đi bộ, cách tâm đầu vết 1 là 13,4m.

- Trên bờ đường phải hướng về phía xã L có biển báo chỉ dẫn, cách tâm đầu vết 1 là 36,8m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 98C-133.78, sau tai nạn có các dấu vết:

- + Phần nhựa lưới tản nhiệt phía trước bên trái phát hiện có dấu vết màu đen đậm, hình dạng không xác định, kích thước (12 x 09)cm.

- + Phần ốp nhựa màu trắng bên dưới đèn xinh nhan bên trái, phía trước đầu xe phát hiện dấu vết, nứt vỡ, kích thước (13 x 01)cm.

- + Phần nhựa lưới tản nhiệt phía dưới bên trái đầu xe phát hiện dấu vết trượt xước màu đen đứt đoạn nối liền vết nứt nhựa, kích thước (25 x 10)cm.

- + Bộ phận đèn pha chiếu sáng bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, theo hướng từ trước về sau.

- + Tại vị trí cản trước bên trái của đầu xe phát hiện vết hằn xước màu trắng đen, kích thước (70 x 18)cm.

- Xe mô tô BKS 98L1-052.67, sau tai nạn có các dấu vết:

- + Cụm đèn chiếu sáng và xinh nhan hai bên phía trước bị vỡ, khuyết nhựa, kích thước (21 x 19)cm.

- + Tay nắm bên phải bị rách phần cao su, kích thước (03 x 02)cm.

- + Đầu tay phanh bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

- + Đầu chân phanh bên phải bị xước kim loại bám dính chất màu trắng vàng, kích thước (02 x 0,5)cm.

- + Giá đỡ chân bên phải có vết mài rách cao su để lộ ra phần kim loại bị mài xước bám dính chất màu trắng vàng, kích thước (05 x 3,5)cm.

- + Phần ốp ống xả có vết trượt xước màu trắng, diện tích (09 x 05)cm.
- + Giảm xóc trước bên trái có vết trượt xước màu trắng đen, kích thước (13 x 02)cm.
- + Chấn bunn phía trước phần tiếp giáp với giảm xóc bên trái có vết trượt xước màu trắng đen, kích thước (16 x 14)cm.
- + Cánh yếm bên trái có vết trượt xước, vỡ nhựa, kích thước (52 x 20)cm.
- + Giá đỡ đồ phía trước bị rách rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước (54 x 19cm).
- + Ốp sườn bên trái có vết trượt xước, kích thước (58 x 14cm).

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 182/CN-BVBC ngày 29/8/2024 của Bệnh viện B – Sở Y xác định:

Ngô Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ thôn R, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Vào viện lúc 23 giờ 17 phút ngày 13/7/2024; ra viện lúc: 16 giờ 00 phút ngày 12/8/2024.

-Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- + Người bệnh hôn mê, glasgow 6 điểm; Da niêm mạc hồng nhợt.
- + Đồng tử phải co nhỏ, phản xạ ánh sáng còn, đồng tử trái 3mm, phản xạ ánh sáng mất.
- + Các chỉ số sinh tồn:mạch: 103 lần/phút; Huyết áp:: 170/100mmHg.
- + Vết thương vùng thái dương trái ~ 7cm.
- + Vết thương bàn tay trái ~ 2cm.
- + Xâp xát nhiều vùng đầu mặt, ngực, tay chân hai bên.
- + Chụp cắt lớp toàn thân: Hình ảnh tụ máu nhu mô não thùy trán hai bên và thái dương bên phải. Chảy máu khoang dưới nhện vùng trán trái và đỉnh hai bên. Tụ máu dưới màng cứng vùng trán, thái dương bên phải. Phù não. Tụ máu trong não thất. Đụng giập nhu mô hai phổi. Vỡ xương đỉnh thái dương trái, cung tiếp xương gò má trái, cánh lớn xương bướm bên trái, mỏm chân bướm trong và ngoài bên trái.

-Tình trạng thương tích lúc ra viện: Người bệnh ổn định.

Ngày 16/7/2024, Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 126, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1833/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

1. Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn nhựa tại ốp nhựa bảo vệ và cụm đèn trước bên trái của xe ô tô BKS 98C- 133.78, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 8 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen tại bên trái ốp nhựa đầu xe, chân gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô BKS 98L1- 052.67, trong tư thế đứng, có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 5, 16 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết hằn lõm, mài sát sơn nhựa, bám dính chất màu đen tại bên trái ba đèn sóc trước của xe ô tô BKS 98C - 133.78, có chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái (ảnh số 9 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát kim loại, sơn nhựa, bám dính chất màu trắng tại bên trái của xe mô tô BKS 98L1- 052.67, trong tư thế đứng gồm: giảm sóc trước, cánh yếm, ốp sườn, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 11, 13, 15 bản ảnh khám phương tiện).

2. Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 98C- 133.78 với xe mô tô BKS 98L1- 052.67 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3, thuộc chiều chuyển động bên trái theo hướng xã L đi thị trấn T (khi chia mặt đường thành hai phần bằng nhau).

3. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô BKS 98C- 133.78 chuyển động theo hướng xã L đi thị trấn T Tử và chạm với xe mô tô BKS 98L1- 052.67 ở phía trước, đầu xe mô tô BKS 98L1- 052.67 chệch hướng sang bên trái (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô BKS 98C- 133.78).

4. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

Ngày 27/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 560, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định thời gian, hình ảnh, âm thanh từ video camera hành trình xe ô tô BKS: 98C- 133.78. Tại Kết luận giám định số 1939/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên “VID0_668.MOV” dung lượng: 114MB; thời lượng: 01 phút 00 giây; thời gian khởi tạo vào lúc 17 giờ 11 phút 50 giây ngày 23/12/2021 (thời gian thể hiện trên khung hình của video).

Ngày 04/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 568, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B, giám định tỷ lệ thương tích của ông Ngô Văn T. Tại Kết luận giám định số 2605/24/KLTTCT-TTPY ngày 16/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sọ thái dương trái kích thước lớn + Vết vùng trán-đỉnh -thái dương phải kích thước trung bình, khuyết sọ, đáy chắc + Chụp cắt lớp sọ não: Hình ảnh tụ máu nhu mô não thùy trán hai bên và thái dương bên phải. Chảy máu khoang dưới nhện vùng trái và đỉnh hai bên. Tụ máu dưới màng cứng vùng trán, thái dương bên phải. Phù não. Tụ máu trong não thất. Vỡ xương đỉnh thái dương trái, cánh lớn xương bướm bên trái, mỏm chân bướm trong và ngoài bên trái + Trình tự phẫu thuật/thủ thuật: Rạch da đường dấu hỏi bán cầu phải. Cầm máu, bóc tách, bộc lộ xương sọ. Khoan sọ, mở volet hộp sọ, kiểm tra thấy màng cứng căng, khâu treo màng cứng, mở màng cứng kiểm tra thấy nhu mô não căng, trào qua diện mở màng cứng, đập yếu. Nhiều điểm đụng dập não vùng thái dương đỉnh phải kèm máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải đóng bánh, đen thẫm. Tiến hành bơm rửa sạch, cầm máu, lấy máu tụ dưới màng cứng bán cầu não phải. Hút não dập vùng thái dương, cầm máu kỹ. Bơm rửa sạch. Khâu vá trùng màng cứng. Cầm máu, đặt 01 dẫn lưu. Đóng vết mổ + Khám thần kinh vận động: Di chứng chấn thương sọ não liệt nửa người trái mức độ vừa: 80%

- Thương tích gãy cung tiếp gò má trái: 8%
- Thương tích đụng dập nhu mô hai phổi: 5%
- Thương tích vết sọ mu bàn tay trái kích thước nhỏ: 1%
- Thương tích vết sọ khuỷu tay trái kích thước (1,5 x 1)cm: 2%
- Thương tích vết sọ khuỷu tay trái kích thước (0,3 x 0,2)cm: 1%
- Thương tích vết sọ khuỷu tay trái kích thước (0,6 x 0,2)cm: 1%
- Thương tích vết sọ mông trái kích thước lớn: 3%
- Thương tích vết sọ mặt trước 1/3 dưới cằm trái kích thước trung bình: 2%
- Thương tích vết sọ mặt ngoài gối trái kích thước trung bình: 2%
- Thương tích vết sọ mặt trước cẳng chân trái kích thước nhỏ: 1%
- Thương tích vết sọ mặt trước 1/3 dưới đùi phải kích thước trung bình: 2%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Văn T tại thời điểm giám định là: 85% (Tám năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.

Ngày 26/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 98L1 – 052.68 và xe ô tô BKS 98C – 133.78. Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ĐGTS ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện S xác định: Xe ô tô BKS 98C – 133.78 thiệt hại 3.350.000đ; xe mô tô BKS 98L1 – 052.68 thiệt hại 1.730.000đ. Tổng thiệt hại là 5.080.000đ.

Đối với đồng cát, sỏi đổ ở rìa đường có một phần lấn tràn ra mặt đường. Quá trình điều tra không xác định được ai là người đổ đồng cát sỏi này nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 98L1 – 052.68 của ông Ngô Văn T; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0434567, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 066577; 01 xe ô tô BKS: 98C – 133.78, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 230131213 đều của Giáp Công Đ. Ngày 03/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 240114241018 mang tên Giáp Công Đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động ra Quyết định chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện gia đình Giáp Công Đ là bà Đỗ Thị C (vợ Giáp Công Đ) và đại diện gia đình anh Ngô Văn T là chị Hoàng Thị L1 (là vợ anh T) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau. Gia đình Đ đã bồi thường cho đại diện gia đình anh T số tiền 170.000.000 đồng, đại diện gia đình anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện gia đình anh T đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Giáp Công Đ theo quy định.

* Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-LN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Giáp Công Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Giáp Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Không có ý kiến hay yêu cầu gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Giáp Công Đ từ 18 đến 22 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/01/2025). Giao bị cáo cho UBND Phường H, thị xã C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 240114241018 mang tên Giáp Công Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Giáp Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Giáp Công Đ trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng **án treo**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người được ủy quyền của người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Giáp Công Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu được, kết luận giám định và các

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giáp Công Đ là người có Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 11/03/2024, có giá trị đến ngày 11/03/2029. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 98C-133.78, nhãn hiệu FOTON đi từ tỉnh Quảng Ninh về nhà theo đường tỉnh 293. Khi đến khu vực Km 79 + 300m thuộc thôn R, xã T, đoạn đường có biển báo giao thông chỉ dẫn cùng biển báo có đường người đi bộ sang ngang. Điều khiển xe ô tô tránh đồng cát sỏi ở rìa đường và tránh xe mô tô do anh Ngô Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn R, xã T, huyện S điều khiển đi từ đường nhánh ra đường T. Do điều khiển xe ô tô tránh chướng ngại vật và tránh xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do anh T điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn làm anh T bị thương tích 85% sức khỏe, thiệt hại xe ô tô và xe mô tô là 5.080.000đ.

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Giáp Công Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã truy tố bị cáo Giáp Công Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Giáp Công Đ khi điều khiển xe ô tô tránh chướng ngại vật và tránh xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 8, Điều 5 Thông tư số 12/2023/TT-BGTVT ngày 28/7/2023 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hậu quả xảy ra tai nạn làm bị hại bị thương tích 85% sức khỏe, thiệt hại xe ô tô và xe mô tô là 5.080.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Giáp Công Đ có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; **đại diện hợp pháp** của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô từ đường nhánh ra đường chính không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, bố để bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 3, huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[7] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy mặc dù bị cáo là người có nhân thân xấu về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tuy nhiên, cả hai lần bị cáo đều phạm tội với lỗi vô ý, lần phạm tội này bị hại có một phần lỗi, đại diện hợp pháp bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời. Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ở địa phương và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lái xe, không có nghề nghiệp gì khác nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Đối với anh Ngô Văn T: Quá trình điều khiển xe mô tô BKS98L1-052.68 từ đường nhánh ra đường chính không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên cũng có một phần lỗi, vi phạm khoản 3, Điều 24 Luật giao thông đường bộ, Công an huyện S chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 170.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 98L1 – 052.68 của ông Ngô Văn T; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0434567, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 066577; 01 xe ô tô BKS: 98C – 133.78, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 230131213 cho Giáp Công Điền là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 240114241018 mang tên Giáp Công Đ cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí như đề nghị của đại diện Viện kiểm tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Giáp Công Đ 01 năm 08 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/01/2024). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND Phường H, thị xã C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 240114241018 mang tên Giáp Công Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Giáp Công Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Công an huyện Sơn Động
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND Phường Hồng Giang, T.X Chũ, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu